

THIẾT KẾ BÀI HỌC Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO QUAN ĐIỂM CÔNG NGHỆ DẠY HỌC

ThS. VƯƠNG THỊ PHƯƠNG HẠNH
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Dạy học theo quan điểm công nghệ dạy học (CNDH) không đơn giản chỉ là ứng dụng các phương tiện kĩ thuật hiện đại vào dạy học mà thực chất đó là sự hiện đại hóa quá trình dạy học theo quan điểm quy trình hóa các hoạt động dạy học của giáo viên (GV) và học sinh (HS), đồng thời kiểm soát chặt chẽ đầu ra, đầu vào của quá trình dạy học. Đi liền với quá trình đó là việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông vào dạy học nhằm khai thác, xử lí và trình diễn có hiệu quả các nguồn tri thức khác nhau trong quá trình dạy học. Một trong những khâu chủ chốt của quá trình dạy học theo quan điểm CNDH là đổi mới thiết kế bài học. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến việc thiết kế bài học ở trường phổ thông theo quan điểm CNDH.

2. Thiết kế bài học ở trường phổ thông theo quan điểm CNDH

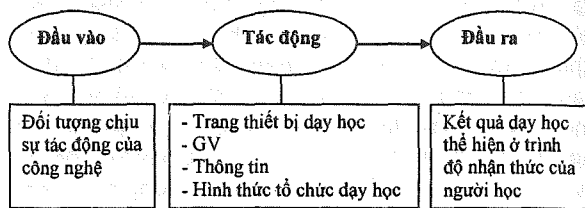
Thiết kế bài học là khâu khởi đầu quan trọng của quá trình đổi mới dạy học vì muốn đổi mới hoạt động dạy học trên lớp trước hết phải thiết kế được một "kịch bản" (giáo án) theo định hướng đổi mới. Đổi mới thiết kế bài học nhằm tạo ra một chương trình phối hợp hoạt động dạy của thầy và hoạt động học của trò sao cho các mối liên kết hữu cơ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và điều kiện học tập được thể hiện một cách sinh động. Nếu thiết kế bài học không thành công sẽ tạo cho lớp học không khí nặng nề và không đạt được mục tiêu dạy học.

Theo quan điểm CNDH, các hoạt động của thầy trò được kiểm soát chặt chẽ, từ việc xác định mục tiêu chính xác, mang tính khả thi... đến việc xác định các điều kiện dạy học như tâm sinh lí và nhận thức của HS, các phương tiện kĩ thuật dạy học, các hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá... Do đó, có thể nói thiết kế bài học theo quan điểm CNDH là phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và khắc phục được một số bất cập trong dạy học hiện nay nói chung.

Để có thể thiết kế những bài học dựa trên quan điểm CNDH, điều rất quan trọng là xác định rõ cơ cấu của CNDH. Sơ đồ dưới đây biểu hiện các yếu tố và các thành phần cơ bản của CNDH (Sơ đồ 1).

* Các yêu cầu của việc thiết kế một bài học theo quan điểm CNDH

Theo quan điểm của CNDH, trong quá trình thiết kế bài học bên cạnh xác định mục tiêu còn phải xác định rõ đầu vào cho những hoạt động đó là gì, sản



Sơ đồ 1: Các yếu tố và các thành phần cơ bản của CNDH

phẩm đạt được là gì và quá trình tương tác giữa thầy - trò, giữa trò - trò cần được diễn ra như thế nào? Do đó, việc thiết kế bài học phải đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau đây:

- Xác định chính xác, rõ ràng, cụ thể đầu ra, đầu vào và các bộ phận tác động để tạo ra sản phẩm.

- Quy trình hóa các hoạt động dạy và học của thầy và trò. Điều này có nghĩa là các hoạt động của thầy - trò phải được sắp xếp theo một trình tự chặt chẽ, có logic, khoa học tạo nên một sự phối hợp nhuần nhuyễn, phù hợp với điều kiện dạy học, đặc điểm nhận thức của HS nhằm đạt được mục tiêu dạy học với chi phí thấp nhất.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông vào quá trình thiết kế bài học một cách đúng lúc, đúng chỗ, khai thác tối đa lợi thế của CNTT và truyền thông nhằm hiện đại hóa, tối ưu hóa quá trình dạy học và làm cho mỗi tiết học, mỗi bài học trở nên hấp dẫn, sinh động, tạo nhiều hứng thú và lôi cuốn HS.

* Các tiêu chuẩn của một bản thiết kế bài học theo quan điểm CNDH

Thiết kế bài học theo quan điểm CNDH có ý nghĩa trong việc giúp GV định hướng đúng đắn, phù hợp với điều kiện dạy học và năng lực của mình. Tiêu chuẩn của một bản thiết kế bài học theo quan điểm CNDH cũng chính là cơ sở để đánh giá chất lượng một bản thiết kế bài học theo quan điểm CNDH.

a. Mục tiêu bài học đặt ra phải tường minh, được biểu đạt một cách rõ ràng, tránh chung chung, phải phù hợp với trình độ HS và với điều kiện dạy học cụ thể.

b. Nội dung kiến thức cơ bản, hệ thống phương tiện kĩ thuật dạy học phải phù hợp với mục tiêu và thời gian dạy học cũng như phù hợp với trình độ nhận thức, đặc điểm tâm sinh lí HS.

c. Các hoạt động dạy của thầy và học của trò phải được quy trình hóa. Điều đó có nghĩa là các hoạt động này phải được sắp xếp một cách khoa học, chặt chẽ, logic, có hệ thống, trong đó GV giữ vai trò tổ chức, chỉ

đạo, điều khiển, HS giữ vị trí trung tâm của quá trình dạy học, chủ động và tích cực lĩnh hội kiến thức.

d. Mỗi hoạt động cần tương ứng với một đơn vị kiến thức cơ bản trong bài học và phải có sản phẩm cụ thể thích ứng với mục tiêu của hoạt động dạy học.

e. Số lượng các hoạt động không nên quá nhiều, thường trong một tiết học chỉ nên thiết kế từ 3 đến 5 hoạt động.

f. Phải có các phương tiện, phương pháp để đo lường kết quả của hoạt động (mức độ lĩnh hội kiến thức của HS) để có những điều chỉnh thích hợp.

g. Thể hiện rõ trên bản thiết kế những biện pháp tạo động cơ (khen thưởng, động viên, củng cố...) giúp HS tạo được sự tự tin và hứng thú trong học tập.

h. Tăng cường sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại để trực quan hóa kiến thức, tăng tính hấp dẫn cho bài học, thu hút được sự tập trung chú ý của HS. Trong đó, các phương tiện không chỉ là công cụ mang tính chất minh họa cho nội dung bài học mà còn là nguồn tri thức giúp HS tăng cường khả năng khám phá, sáng tạo, phát triển tư duy, năng lực và rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo.

i. Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông vào thiết kế và trình diễn kiến thức bằng các công cụ khác nhau (văn bản, số liệu, tranh ảnh, bản đồ, trò chơi...) nhằm kích thích trí tò mò khoa học, rèn luyện khả năng độc lập, sáng tạo và thực hiện dạy học theo kiểu phân hóa.

k. Hình thức thể hiện bản thiết kế bài học có sự thay đổi. Cấu trúc bản thiết kế rõ ràng, logic. Các hoạt động thể hiện nổi bật vai trò trung tâm của người học và chức năng tổ chức, thiết kế của GV.

*** Thiết kế mẫu một bài học theo quan điểm CNĐH**

Bài 18: ĐỊA LÍ NGÀNH CHĂN NUÔI (Địa lí lớp 10)

I. Mục tiêu bài học

Sau bài học, HS có khả năng:

- Chứng minh được vai trò và giải thích được các đặc điểm của ngành chăn nuôi.
- Phân biệt được đặc điểm sinh thái, hình thức chăn nuôi cũng như đặc điểm phân bố của một số ngành chăn nuôi quan trọng trên thế giới.
- Trình bày được vai trò và đặc điểm của ngành nuôi trồng thủy sản.

II. Phương tiện và phương pháp dạy học

1. Các phương tiện chủ yếu

- Sơ đồ về vai trò của thức ăn với sự phân bố và phát triển ngành chăn nuôi; biểu đồ tỉ trọng của ngành chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp của các nhóm nước.
- Số liệu, ảnh, video... về ngành chăn nuôi ở Việt Nam và thế giới.

2. Các phương pháp chủ yếu

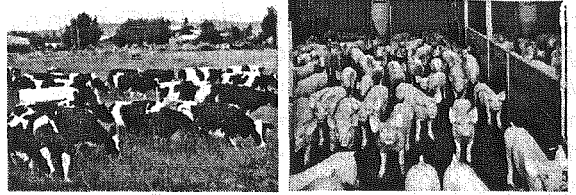
- Phương pháp đàm thoại gợi mở.

- Phương pháp khai thác tri thức từ các phương tiện trực quan như biểu đồ, số liệu thống kê, tranh ảnh... và các bài tập nhận thức.

III. Tiến trình dạy học

1. Ổn định lớp
2. Hướng đích và gợi động cơ học tập
3. Tổ chức các hoạt động dạy học

Hoạt động 1: Vai trò, đặc điểm của ngành chăn nuôi



GV sử dụng phương pháp đàm thoại gợi mở, hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung SGK thông qua việc sử dụng các phương tiện trực quan để chứng minh và giải thích đặc điểm của ngành chăn nuôi.

Hành động 1: HS chứng minh vai trò của ngành chăn nuôi

1. GV yêu cầu HS nghiên cứu SGK, kết hợp với những hiểu biết thực tế trình bày vai trò của ngành chăn nuôi.

2. GV yêu cầu HS phân tích và có ví dụ cụ thể để gắn với thực tế gần gũi để chứng minh.

Hành động 2: HS giải thích đặc điểm của ngành chăn nuôi

Đặc điểm 1:

- HS khai thác nội dung SGK và hiểu biết thực tế để hoàn thành sơ đồ 1.

- HS giải thích về vai trò của nguồn thức ăn với sự phát triển và phân bố của ngành chăn nuôi.

Đặc điểm 2:

- GV đưa ra biểu đồ 2, yêu cầu HS rút ra nhận xét để so sánh về tỉ trọng của ngành chăn nuôi giữa các nhóm nước.

- GV đưa ra một vài ví dụ minh họa (số liệu, hình ảnh) và liên hệ với nước ta.

Hoạt động 2: Địa lí một số ngành chăn nuôi quan trọng trên thế giới

GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập nhận thức 3, từ đó phân biệt được đặc điểm sinh thái, hình thức chăn nuôi cũng như đặc điểm phân bố của một số ngành chăn nuôi quan trọng trên thế giới.

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm nghiên cứu địa lí của 1 ngành chăn nuôi.

- Mỗi nhóm bầu ra nhóm trưởng và thư kí có nhiệm vụ ghi chép nội dung thảo luận. Sau đó, cử đại diện nhóm lên trình bày kết quả nghiên cứu.

- Các nhóm nhận xét, đặt câu hỏi lẫn nhau. GV tiểu kết

(Xem tiếp trang 47)